|  |  |
| --- | --- |
|  **BỘ TÀI CHÍNH**——  Số: /BTC-NSNNV/v Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2026-2030**DỰ THẢO** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ————————————*Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2024* |

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái; |
| Đồng kính gửi: | Thủ tướng Chính phủ. |

Năm 2024 là năm thứ 4 của giai đoạn 2021-2025, theo quy định là năm chuẩn bị xây dựng các nhiệm vụ về lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch tài chính cho giai đoạn 2026-2030, Bộ Tài chính xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Lê Minh Khái về việc ban hành Chỉ thị lập kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2026-2030 như sau:

**I. Về căn cứ pháp lý**

Điều 17 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 đã quy định: (i)Kế hoạch tài chính 05 năm là kế hoạch tài chính được lập trong thời hạn 05 năm cùng với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm (khoản 1); (ii) Bộ Tài chính có trách nhiệm chủ trì xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia trình Chính phủ báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định cùng với thời điểm trình dự toán ngân sách năm đầu kỳ kế hoạch (khoản 4).

Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm (Nghị định số 45/2017/NĐ-CP) đã quy định: Trước ngày 31 tháng 3 năm thứ tư của kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia giai đoạn trước, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về việc lập kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn sau (khoản 1 Điều 9);

Triển khai các quy định trên, đối với giai đoạn 2021-2025, vào năm 2019 (năm thứ 4 của giai đoạn 2016-2020), Bộ Tài chính cũng đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 27/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ các quy định của Luật NSNN và Nghị định số 45/2017/NĐ-CP, năm 2024 là năm thứ 4 của kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia giai đoạn 2021-2025, Bộ Tài chính trình Thủ tướng ban hành Chỉ thị về xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026-2030.

**II. Về phạm vi, kết cấu và nội dung chung**

Phạm vi, nội dung dự thảo Chỉ thị đã bám sát, đảm bảo phù hợp với nội dung quy định Nghị định số 45/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Kết cấu dự thảo Chỉ thị giai đoạn 2026-2030 gồm 4 mục, trong từng mục có nội dung cụ thể, theo đó:

**1. Mục A - Yêu cầu lập kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026-2030:** Bám sát các yêu cầu tại Điều 7 Nghị định số 45/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

**2. Mục B - Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025**, dự kiến bao gồm các nội dung chính:

**a) Đối với kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia:**

(i) Bối cảnh triển khai;

(ii) Việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về hoàn thiện thể chế, chính sách;

(iii) Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể, chủ yếu về tài chính - ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; trong đó cần tập trung lưu ý làm rõ về các chỉ tiêu đạt được, chưa đạt được; kết quả thực hiện các mục tiêu, nguồn lực tài chính tác động đến và gắn với kết quả, hiệu quả thực hiện các chương trình/đề án/nhiệm vụ chuyên môn trong ngành, lĩnh vực được giao quản lý;

(iv) Đánh giá tình hình huy động và phân phối các nguồn lực trong 05 năm giai đoạn 2021-2025;

(v) Lưu ý một số các yếu tố khách quan bên ngoài như ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các cuộc xung đột quân sự ở một số khu vực,... trong điều hành;

(vi) Hạn chế, khó khăn vướng mắc trong tổ chức thực hiện; phân tích các nguyên nhân khách quan, chủ quan và bài học kinh nghiệm.

**b) Đối với kế hoạch tài chính 05 năm của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giai đoạn 2021-2025:**

Ngoài các nội dung đánh giá tương tự như kế hoạch tài chính 05 quốc gia, đánh giá cụ thể các vấn về thuộc thẩm quyền địa phương:

(i) Việc ban hành các chế độ, chính sách về thu, chi theo thẩm quyền;

(ii) Đánh giá các kết quả chủ yếu về tài chính - ngân sách nhà nước trên địa bản;

(iii) Việc thực hiện cơ chế tài chính đặc thù và các quy hoạch của địa phương gắn với kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021-2025 tại địa phương;

(iv) Hạn chế, khó khăn vướng mắc trong triển khai tại địa phương.

**3. Mục C - Lập kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026-2030**

**a) Đối với kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia:**

(i) Dự báo bối cảnh;

(ii) Xây dựng mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể về tài chính - ngân sách nhà nước;

(iii) Xác định khung cân đối ngân sách nhà nước 05 năm giai đoạn 2026-2030 về tổng thu, chi, cân đối ngân sách nhà nước;

(iv) Các chỉ tiêu về quản lý nợ trong giai đoạn 2026-2030;

(v) Phân tích những khó khăn, thách thức, các yếu tố ảnh hưởng đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể;

(vi) Các nhiệm vụ giải pháp.

**b) Đối với kế hoạch tài chính 05 năm của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giai đoạn 2021-2025:**

(i) Dự báo tình hình kinh tế, tài chính, chỉ tiêu kinh tế xã hội chủ yếu tại địa phương;

(ii) Xác định mục tiêu tổng quát của kế hoạch tài chính 05 năm của địa phương;

(iii) Xác định mục tiêu cụ thể, chủ yếu; khung về tài chính - ngân sách của địa phương;

(iv) Dự báo những rủi ro tác động đến khung cân đối ngân sách và các chỉ tiêu quản lý về nợ của địa phương;

(v) Các nhiệm vụ giải pháp.

**4. Mục D - Tổ chức thực hiện.**

**III.** Nội dung Chỉ thị đã được Bộ Tài chính lấy ý kiến của các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương.

Trên cơ sở các nội dung trên, tổng hợp và tiếp thu ý kiến của các Bộ, Bộ Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Chỉ thị (kèm theo).

Bộ Tài chính kính trình Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Bộ trưởng (để b/c);- Văn phòng Chính phủ;- Các Bộ: KHĐT, Nội vụ, LĐTBXH; Tư pháp;- Lưu: VT, Vụ NSNN. (....b) | **KT. BỘ TRƯỞNG****THỨ TRƯỞNG****Võ Thành Hưng** |